



Cội u cánh cửa Phật giáo là sự Giác Ngộ, phật giáo giúp đỡ tấc Giác Ngộ là Trí Tuệ, và đi nghênh chọi Trí Tuệ là Vô Minh. Vậy muốn đi tấc Giác Ngộ thì phải loại bỏ Vô Minh. Vô Minh mang lại khổ đau và Giác ngộ thì mang lại sự Giải Thoát.

Trí Tuệ là liêu thuộ c đố hóa giố i Vô Minh tấc đố loố i bố khổ đau. Chính vì thế mà vô minh là một khái niệm vô cùng quan trọng trong giáo lý nhà Phật bởi lẽ nếu không hiểu được vô minh là gì thì quố thố t là khó mà loại bỏ đố c nó. Vô minh đố c kinh sách đố c p trong ba trố ng hố p khác nhau:

- Vô minh là một c đố c thố nhố t trong số ba một c đố c gố i là Tam Đố c: đố y là sự đố n đố n hay u mê (moha - *si mê*); sự thèm khát và bám víu (*raga - tham lam*) và hận thù (*krodha - sân hận*). U mê (moha - ignorance - si mê) sự đố a đố n nhố ng hành đố ng ngu đố n và sai lầm, mang lại nhố ng xúc cồ m bố n loố n trong tâm thố c.

- Vô minh (*avidya/avijja*) là "nút thắt" hay cái "knoten" đố u tiên trong số mố i hai "nút thắt" cồ a chuỗi dài lôi kéo và tố ng tác gố i là "Thố p nhố nhân duyên", trố buố c chúng sinh trong thố giố i luân hồi. Cái nút thắt đố u tiên y còn đố c gố i là vô minh nguyên thố y (*sahajavidya*), tấc số kiố n không hiểu biết về Tồ Diố u Đố , về quy luật nguyên nhân hố u quố (nghiố p) và không ý thố c đố c số hiố n hố u trố buố c cồ a chính mình.

- Vô minh mang ý nghĩa cồ a sự lầm lố n, thiố u sáng suốt (*ditthi, wrong views - tà kiến*) nghĩa là không nhìn thố y bố n chố t cồ a mố i vố t thố , tấc phố ng thố c hiố n hố u đích thố t cồ a con ngố i và mố i hiố n tố ng.

Kinh sách, bài giảng, bài viết... về khái niệm vô minh nhiều vô kể, do đó bài viết ngắn này chỉ nhằm nhắc lại một vài điểm nghĩa chung yếu và chỉ khai triển thêm đáng chú ý ba cửa vô minh tấc là sự lầm lố n và u mê về bố n chố t cồ a mố i vố t thố , đố ng thố i nêu lên một vài thí dụ cồ thố đố chúng ta cùng suy ngố m. Tấc "vô minh" nói chung thì tiếng Phố n gố i là *Avidya* và tiếng Pa-li là

Avijja, nghĩa từ chuyên ngữ của chúng ta là sự "thiếu hiểu biết", thế nhưng cũng có thể hiểu đơn giản là một sự "nhầm lẫn". "Thiếu hiểu biết" không có nghĩa là thiếu sự hiểu biết mang tính cách thông thái của một nhà bác học. Nói một cách đơn giản thì ta có thể hiểu vô minh như là một cách "nhìn sai" hay "hiểu sai". Đối với Phật Giáo thì một học giả uyên bác, một triết gia thông thái, một khoa học gia lỗi lạc hay một chính trị gia khôn ngoan v.v... vẫn có thể là những người "vô minh" và "u mê", vì tuy rằng họ hiểu rành rẽ về chuyên ngành này thế nhưng cũng có thể nhìn sai và hiểu sai về một chuyên ngành khác. Không những thế, cái chuyên ngành đôi khi họ có một tầm vóc quan trọng hơn nhiều so với những chuyên ngành mà họ biết rành rẽ, bởi vì nó có thể liên hệ đến hạnh phúc và tương lai lâu dài của họ và của cả những người khác nữa.

Tóm lại dù đơn giản là một vô giáo sư hay chuyên gia là một người không có cái may mắn được học hành thì cả hai cũng đều có thể rơi vào sự lầm lẫn như nhau. Nếu sự lầm lẫn này chỉ liên hệ đến những niềm tin và sự kiện thông thường trong đời sống thì họ quả mang lại đôi khi cũng không đến nỗi quá tệ hại. Thế nhưng nếu đơn giản là một cái nhìn lầm lẫn, một sự quán thây lệch lạc, không nhận biết được bản chất đích thực của chính mình và của mọi sự vật, không quán thây được cái giác của mọi hiện tượng đang biến đổi chung quanh mình và những xung năng trong tâm thức mình, thì họ quả mang lại sự trầm trọng hơn nhiều.

**Sự phức tạp của vô minh và sự đa dạng của việc tu tập**

Nếu vậy nếu muốn phá bỏ hay "khắc phục vô minh" để mở rộng sự hiểu biết và tìm thấy trí tuệ thì phải làm thế nào? Việc tu tập quả thật là rắc rối. Con người có quá nhiều xu hướng khác nhau, từ bản chất cho đến giáo dục, từ truyền thống cho đến kinh nghiệm cá nhân, từ hoàn cảnh cho đến những đức hạnh hay thói quen, mà tất cả những thứ này đều là họ quả của những tích lũy từ trước. Quả thật hết sức khó để có thể tìm ra một phương thức chung có tính cách phổ cập, thích ứng cho tất cả mọi người. Vì thế cũng không nên vội vàng làm là chung quanh ta "mọi người tu một cách", các tông phái, chi phái thì "nhieu vô khác", và sách giáo thì cũng đủ loại. Thấy ra thì đơn giản là các phương thức khác nhau mà Đạo Pháp dùng để thích ứng với sự đa dạng của chúng sinh, hay nói một cách giản dị là để thích ứng với cái vô minh và cái ngã của từng người mà thôi.

Giáo lý nhà Phật cũng không phải là không ý thức được việc đó, vì thế mà Đạo Pháp xem đơn giản là những "phương tiện thiện xảo" (upaya) "chấp nhận" cho mọi người tìm lấy một "con đường" thích hợp cho mình, và tất nhiên là cũng phải tôn trọng một sự nguyên tắc căn bản nào đó trong Đạo Pháp. Kinh sách cho biết là có tất cả 84.000 "phương tiện thiện xảo", và theo truyền thống văn hóa Ấn Độ thì con số này chỉ mang tính cách tượng trưng, có nghĩa là các phương tiện thiện xảo nhiều vô số, đếm không xuể. Vô minh cũng thế, cũng nhiều vô số và đếm

không xu. Mọi người có một cái vô minh riêng của mình, cũng có thể xem như một thể "gia tài" riêng, "b" thể a hàng nghiệp nghiệp của mình mà ai cũng muốn bỏ vào cái "gia tài" ấy, "bám chặt" vào nó, "hãnh diện" vì nó, "ôm kh" kh" ỉy nó. Vì thế việc tu tập tất nhiên cũng phải phù hợp với cái vô minh của từng người là như vậy.

Chúng ta hãy thử nhìn vào một thí dụ thực tiễn và cụ thể như sau. Một vị thầy thuyết giảng giáo lý cho một đám đông Phật tử đến chùa. Phật tử nghe thầy yên lặng và thành tâm, vị thầy thì thuyết giảng rất hăng say và cũng rất thành tâm, có lúc hùng hồn, có lúc khôi hài, có khi cười rất thoải mái và nghiêm trang, nhóm thu hút sự chú tâm của người nghe. Thế nhưng bất đầu vị thầy cũng chấp đi lập luận như mình đã thu được lòng (!). Trong sự Phật tử thì chấp nhận cũng có người nghe và nghĩ thêm là "lành quanh cũng thế, chúng có gì mới lạ", hoặc nghĩ rằng vị thầy này giảng không "hợp đạo" bằng với hôm trước. Trong khi đó thì cũng lại có kẻ đang nghĩ đến việc sắp phở rở con vì sắp đến giờ tan học, mà vị thầy này lại giảng hăng quá mà chúng bất đầu khi nào mới chấm dứt, người khác thì hỏi sự thật vì còn phải lo việc chửi búa và trăm chuyện phải làm, v.v. và v.v... Rồi thì buổi giảng cũng chấm dứt, thầy trò đều mừng rỡ, cùng nhau chấp tay hỏi hàng công đức để cầu xin cho thầy giảng này được an bình hạnh, hạnh phúc hạnh... Các Phật tử ra đến công thì vạ chen lên vạ áp tay vào túi quần vì sắp... móc túi, người ăn xin thì quá đông nên chúng bất phải bắt thí cho người nào, xe chửi như một cái, phải nhìn trước trông sau để tránh xe... Trong chùa thì vị thầy vạ giảng xong cũng muốn nghe người mới tới, vì chiều nay lại phải giảng về đề tài này tại một ngôi chùa khác. Mọi người trở lại với những sinh hoạt thường nhật của mình và cũng có thể không ai nghĩ đến là sau khi nghe giảng thì mình có cái thiện đức nào cái vốn liếng trí tuệ của mình hay không?

Vô minh quyết thể là phở chấp và đa đởng, do đó việc tu tập nếu muốn thực sự "hữu hiệu" thì cũng đành phải chấp theo sự đa đởng và phở chấp đó. Thế nhưng may mắn thay cầu cánh của Đởo Pháp thì lúc nào cũng chấp là một: đởy là Trí Tuệ. Dù phở và vởng một trong bối cảnh hạnh tập do nghiệp và cở duyên tở ra, thế nhưng ta cũng nên luôn cở gởng nhìn xa hạnh và sâu hạnh trước những bất cở quen thuộc đang xảy ra chung quanh.

Sở chú tâm đở quán thầy những thể càng mạnh, càng thởng xuyên và sâu xa, thì trí tuệ của ta cũng theo đó mà ngày càng đởng phát triển hạnh. Tóm lại đởy là cách giúp ta thoát ra những trôi buởc thởng tình đở nhìn xa hạnh vào các hạnh nghiệp đang bất đởng chung quanh và đở thầy rõ hạnh các xúc cởm và xung năng đang chi phở tâm thể mình hạnh giúp mình quán xét, phân tích và tìm hiểu chúng đở khám phá ra bản chất đích thể của chúng, nhóm giúp cho mình chấp ỉy một thái đởng xở thích hạnh.

**Cách nhìn vào các hạnh nghiệp bất đởng và bản chất của hạnh thể**

Cách nhìn nhận về a mô t trên đây gồm có hai khía cạnh hay hai lãnh vực khác nhau: trước hết là cách nhìn vào những hiện tượng đang biến đổi các thành phần "bên ngoài" hay "ngoại giác" của hiện tượng, và sau đó là cách nhìn thấu vào "bên trong đích thực" của hiện tượng. Thế ra thì cả hai khía cạnh hay lãnh vực của hiện tượng đã được mô tả trong vô số kinh sách và cũng đã được các vị thầy đi dạy cho Đạo Pháp thuyết giảng cho chúng ta nghe, thế nhưng chính ta phải nhìn thấy nó vì không ai có thể nhìn thấy chúng thay cho ta được. Hai cách nhìn này như sau:

**- Nhìn vào các hiện tượng bên ngoài của hiện tượng**

Ta hãy thử trèo chân xuống, gối yên lưng và phóng lưng nhìn ra vũ trụ, để hình dung ra địa cầu đang xoay tròn chung quanh mặt trời, rồi mặt trời và thái dương hệ thì đang quay cuốn trong thiên hà, và thiên hà lại biến tung trong vũ trụ... Toàn bộ tất cả những thứ đang chuyển động với mặt trời thì cũng không khi nào, đây là cái nhìn của mặt trời nhìn trong vũ trụ (Big Bang). Cùng với địa cầu và thiên hà, ta đang biến tung trong không gian... Thế nhưng trước đây vài phút, lúc ta chạ xuống gối yên để hình dung ra vị trí của mình trong cái không gian mênh mông đó thì ta vẫn có cảm giác bình yên thoải mái, vẫn cảm thấy vững chân trên mặt đất và dường như chúng ta có việc gì xảy ra: trên đầu ta là bầu trời cao vời vợi với những đám mây trời êm ái, dưới chân ta là mặt đất vàng, và căn nhà của ta được đóng cửa và xây móng chắc chắn. Tóm lại việc ta có "bình chân như vại" mà không quán thấy cái chuyển động không khi nào đây là mặt trời vô minh rồi đó nhé, thế nhưng chỉ vì cảm thấy chuyển động xuôi cho nên ta không nhận thấy cái vô minh đó của mình mà thôi!

Địa cầu là mặt đất của nhà xoay tròn trong không gian, thế mà ta vẫn cố gắng lên để tìm mặt cái gì cao hơn, và nhìn xuống để ý thấy ra sự địa đây. Ta tự đặt mình vào vị trí trung tâm của vũ trụ để nhìn nhận chính mình. Các vị trí dùng để nhìn hướng trung tâm, bên phải, bên trái, bên trên, bên dưới... không hề mang mặt ý nghĩa gì cả, đây chỉ là những điểm chu vi hoàn toàn mang tính cách tương đối và quy ước. Thế nhưng để với ta đã gọi là "trên trời" thì nhất định là phải trên đất đầu, ta không thể chấp nhận "trên trời" lại cũng có thể là... "dưới chân" ta. Mặt trời ở bán cầu thì "trên trời" sẽ có mặt hướng đi ngược lại với cái hướng "trên trời" của mặt trời ở bán cầu. Ta cố gắng "lên trên" để tìm kiếm mặt trời cao, mặt trời trên thiên đường hạnh phúc hay mặt trời cõi cực lạc an bình, bắt chấp là cái gì bé tí gọi là địa cầu đó đang biến xoay tròn "lên phía trên" hay biến tung "xuống phía dưới" trong vũ trụ này. Đây là mặt trời trong số hàng nghìn cách nhìn giúp cho ta nhận thấy cái vô minh của mình trước những biến đổi chung quanh.

Nếu tiếp tục thu hẹp tầm nhìn để quay trở lại với những gì đang xảy ra chung quanh ta trong giới hạn của quá khứ và tương lai thì ta cũng sẽ thấy rằng mọi vật đều có thể và hiện tượng của cái hành tinh bé nhỏ này cũng bị ràng buộc không ngừng, tất cả con người đều sống trong một thế giới văn hóa được chính trị, tôn giáo, đạo đức, chính sách và tất cả những biến cố của xã hội chi phối. Có những khi mùa màng mùa thu hoạch gió hòa thì cũng có những khi mà thiên tai sát hại hàng trăm nghìn người một lúc. Có những đứa trẻ sinh ra thì lại có những người già yếu, và trong số những người già yếu thì cũng có những đứa trẻ còn bú mẹ, có những người già nua đau yếu, và cả những người còn trẻ và khỏe mạnh... Tất cả những hiện tượng này trên bình diện "bên ngoài" hiện ra như có vẻ độc lập, nhưng xác định rõ rệt. Những hiện tượng mà ta hiểu rằng mọi vật sống trên giới hạn của hai trăm nghìn người phải bắt nguồn từ một cuộc đấu tranh. Đấu tranh xảy ra là phải có các mạng lưới của trời đất trên lớp đá nóng bỏng và cháy bỏng nằm bên trong lớp vỏ của địa cầu, các mạng lưới của va chạm vào nhau, chạm lên nhau, bắt đầu nén, bắt đầu "gây" để tạo ra đấu tranh. Sự đời ta không nhận thấy những chuyển động đó là vì chúng xảy ra quá chậm trong khi cuộc sống của ta thì lại quá dồn dập, xảy ra và chạm đến những mặt tia chớp. Những cái quá khập khà hiện, ta sẽ thấy rằng những biến cố đấu tranh và sống trên liên hệ đến địa cầu từ lúc hành tinh này còn là một khối lửa đang nguội dần, có những mạng lưới của đang hình thành và đã ngừng vận chuyển những hiện tượng...

Khi thấy một đứa trẻ còn bú, ta có thể hình dung ra một người già yếu và bệnh tật sau này. Khi thấy xác chết của một người trẻ tuổi, ta có thể hình dung người già yếu hình như một đứa trẻ còn bú trên tay mẹ. Những biến cố đấu tranh vận chuyển của địa cầu cho đến cái chết của một đứa trẻ còn bú mẹ, hay cái may mắn của một đứa trẻ được lên đời rồi trở thành một người già, tất cả đều là những biến cố liên tục, chúng chết và liên đới, tạo ra bởi vô số nguyên nhân. Tóm lại những dòng mạng hình thành độc lập, tách rời ra khỏi những ràng buộc chúng chết và những đời sống liên tiếp tạo ra nó là một cách nhìn vô minh, tất cả sai lầm, nông cạn và ngây thơ.

Nếu tiếp tục cố gắng yên và thu hẹp tầm nhìn hiện tại thì biết đâu bắt chết ta sẽ trông thấy một con kiến đang bò trên một tảng đá một ta, rồi sau đó thì nó bò ngược lên trên nhà. Ta sẽ hiểu rằng ta không làm được như nó, không thể bắt nó lên bậc thang và đi ngược lên trên nhà được bởi vì thân xác của ta quá nặng và sức hút của địa cầu sẽ làm cho ta rơi xuống. Nếu từ đây ta cảm thấy mình là một hạt bụi trong vũ trụ thì giờ đây ta lại cảm thấy mình là một sinh vật khổng lồ, quá nhỏ nhẻ so với con kiến, ta có nhu cầu hiểu hơn, tham lam hơn, quá sợ hãi "những người" và không được như những con kiến.

Nếu thay thế bằng những người trên hành tinh này bằng một con kiến thì hành tinh này sẽ trở nên an bình hơn, sẽ không có chiến tranh, không có sự khí giới, không có những hiện tượng này. Nhu cầu của một con kiến cũng sẽ vô nghĩa trước sự tham lam vô độ của con người, và sự kiến này sẽ không làm cho hành tinh này trở nên ô nhiễm và tàn phá như hiện nay, các sinh vật không còn sợ con người và người đi và ăn thịt chúng nữa. Tóm lại nếu ta nhìn con người là những sáng

Tôi thông minh nhất, hoàn hảo nhất trong toàn vũ trụ này, hay ít ra là trên hành tinh này, thì đây quả là một cái nhìn vô minh. Nhưng tôi có thể cho rằng cách so sánh trên đây mang tính cách tự bi quan và lạm dụng, đi ngược lại đúng, thì những đấng không phải là một lý luận nhằm chứng minh một sự thật nào cả mà chỉ là một cách để làm nổi bật sự ích kỷ khi đánh giá về một thứ của con người trong vũ trụ này cũng như về cái nhìn vô minh của họ đối với chính họ và bản thân chung quanh.

Tuy nhiên con kiến vẫn còn quá to, vì nếu đưa cánh tay để nhìn gần hơn nữa thì các khoa học gia sẽ cho ta biết là trong một phân vuông trên da của ta có khoảng 200.000 vi sinh vật sinh sống, nhào vào hơi ẩm, mồ hôi và lớp da chết đào thải làm thức phẩm. Đợi vài các vi sinh vật này thì thân xác ta là một vũ trụ vô cùng phức tạp. Khi đưa ra các hình ảnh như trên đây để so sánh thì ta sẽ nhận ra rằng ta vẫn là một hạt bụi trong vũ trụ và đấng thiêng liêng cũng là một vũ trụ đối với con vi sinh vật trên cánh tay ta, cả hai không có "cái tôi", "cái của tôi" hay "cái ngã" nào cả. Nếu nhìn thấy "cái ngã" của mình và của từng vi sinh vật chia sẻ sống chung với mình và gọi đây là "tôi", thì đây chính là một cái nhìn vô minh.

**- Nhìn vào bản chất đích thực của hiện tượng**

Bản chất đích thực của hiện tượng là: vô thường (anitya/anicca -*không kéo dài*), khổ đau (dukkha/dukkha - *sự bất toại nguy*) và vô ngã (anatman/anatta - *không-hiện-hữu*). Vô minh là không nhìn thấy được những đặc tính đó của các vật thể. Vậy một cái nhìn sáng suốt không làm nên là thế nào? Kinh sách cho biết cái nhìn này phải như thế này:

*"Đây là một vật thể, đây là cách thức mà đưa vào đó thì vật thể hiện hiện ra, đây là sự chấm dứt của nó, và đây là cách làm cho nó phải chấm dứt. Nếu nhìn một vật thể xuyên qua quá trình đó thì ta sẽ thấy rằng mọi vật thể không có một sự hiện hữu thật sự nào cả, không có một sự tiếp nối nào cả, mà chúng chỉ là vô thường, bất toại nguy và vô ngã"(tóm lược đưa vào ý nghĩa của một bản kinh).*

Thậm chí trên thế giới thì chúng ta lại không nhìn thấy bản chất một vật thể đúng như vậy, và đi sâu vào này khiến cho ta bị lừa dối yêu quý nó và thêm khát vọng "có nó", hoặc mong muốn "ghét bỏ nó" để rời khỏi đau khi bất tiện nhưng phải nhận ra sự hiện diện của nó. Nếu đây không phải là một vật thể mà là một thức đang hình thành nào đó, thì ta lại muốn được "trở thành như

# Khái niệm vô minh trong Phật giáo

Viết bởi Administrator

---

thì "học kinh sách, bắt đầu bước đi "trở thành nhà tu". Tóm lại vô minh làm phát sinh ra sự thèm khát hay bám víu - tức muôn đấng chiêm giồi hay ghét bỏ - và ngược lại sự thèm khát hay bám víu lại làm phát sinh ra vô minh. Đây là cặp bài trùng kìm kẹp chúng ta trong vòng luân hồi và khổ đau.

Hãy nêu lên một thí dụ cụ thể khác, chẳng hạn như sự bám víu vào cái ngã hay là năm thức của hợp - ngũ uẩn - tỏ ra một cá thể, tức là *thân xác* (rupa - sắc), *giác cảm* (vedana - thọ), sự cảm nhận (samjna - tưởng), tác ý (samskara - hành) và tri thức (vijñana - thức).

Ngũ uẩn còn đấng chiêm giồi là "năm thức của hợp của sự chiêm giồi". Tại sao lại gọi đây là những thức "chiêm giồi"? Bởi vì ta luôn luôn tìm cách nắm bắt và chiêm giồi cái từng thức gom năm thức của hợp luôn luôn biến đổi và đổi thay mà gọi đây là "cái ta" "cái ngã" (attman/atta) của ta, đây là "ta". Từ đó phát sinh ra trong tâm thức của mình cái ý thức về giác ngộ một thức thức mang tên là cái "tôi", và năm thức của hợp này là những cái "của tôi", thuộc riêng tôi. Sự nhận định sai lầm đó gọi là vô minh hay là một sự hiểu biết lầm lạc. Tóm lại vô minh chính là cách nắm bắt hình ảnh như một thức của năm thức của hợp vô thức từng đấng tác tỏ ra ý thức của một "cái tôi" thức sự. Khó hiểu đấng vô minh có nghĩa là không còn tiếp tục nhìn nhận năm thức của hợp này là "cái tôi" nữa.

Chúng ta hãy thử nhìn nhận nhận vào cái từng thức gom năm thức ngũ uẩn này bằng cách chọn uẩn thức như thể - tức hình tượng - để quán xét xem sao. Khi phóng nhìn vào thức của hợp hình tượng của một cá thể thì ta gán ngay một số đức tính nào đó cho cái hình tượng này, chẳng hạn như to lớn, béo lùn, cao ráo, trẻ trung, xinh đẹp, thối tha, hôi hám, duyên dáng, thô kệch, thanh tú, khôi hài, đần độn, hiền lành... Thế thì đây chính là những biểu lộ "bên ngoài" của hiện thức, và là những ý thức do vô minh diễn ra. Thế những nhận xét của chúng ta về những quy luật cho rằng cái từng thức ý thức đang chuyển đổi này là một thức thức vô nghĩa nào đó, thì thức sự thèm khát hay ghét bỏ sẽ phát sinh.

Nếu nhìn nhận nhận vào chính cái thân xác từng thức từng thức cho các thức của hợp trên đây thì ta sẽ thấy gì? Cái thân xác đó đấng *Kinh Đệ Nhị Niệm Xứ (Maha-Satipatthana-Sutta, Trường Bộ Kinh, 22)* mô tả là gồm có:

*"Tóc, lông, móng chân, móng tay, răng, da; Thịt, gân, xương, tủy, thớ; tim, gan, màng nhầy, thận, phổi; Ruột, màng treo ruột, bao tử, phình, óc; Máu,*

# Khái niệm m vô minh trong Phật giáo

Viết bởi Administrator

---

*dung d ch tiêu hóa, m , máu, ch t d u, m ;*

*N c m t, m hôi, n c mi ng, n c nh y, ch t nh n các kh p x ng, n c t u;*

*Cái ng h p đó có chín l , t các l y các ch t d dáy và kinh m ch y ra không ng ng, chín l y là: hai m t, hai tai, hai l mũi, m ng, l t u t n và h u môn”.*

Nhìn vào c u h p hình t ng d i góc c nh đó thì ta s c m th y ít bám víu h n vào nó b i vì cách nhìn y có v g n v i hi n th c h n, ho c nói m t cách d hi u h n là t ng đ i "khách quan" h n, ít di n đ t h n. Tuy nhiên đ y v n ch a ph i là hi n th c tuy t đ i.

Chúng ta hãy th tr l i v i thí d nêu lên trên đây v m i liên quan gi a ta, vũ tr và con vi sinh v t s ng bám vào l p da c a ta. Ta là c m t vũ tr đ i v i nó, th nh ng đ i v i đ a c u thì ta l i ch là m t h t b i, và so sánh v i vũ tr thì c đ a c u l i cũng ch là m t h t b i nh bé. T t c đ u là t ng đ i. Vì mang tính cách t ng đ i nên con vi sinh v t y không có cái ngã, ta không có cái ngã, đ a c u không có cái ngã, mà c vũ tr cũng không có cái ngã. Vô ngã là m t đ c tính tuy t đ i c a hi n th c. N u so sánh khái niệm vô ngã và khái niệm tánh không thì chúng ta s hi u ngay r ng chính vô ngã là tánh không, và tánh không có kh năng ch a đ ng t m t sinh v t nh bé cho đ n c vũ tr này.

S th c tuy t đ i v t lên trên m i khái niệm quy c, đ i ngh ch và nh nguyên, v t lên trên c "cái x u" và "cái t t", "cái đúng" và "cái sai"... , có nghĩa đ y là t t c m i t o d ng c a tâm th c. N u cái nhìn c a ta còn v ng m c trong s th c t ng đ i thì cái nhìn y g i là cái nhìn vô minh, và cái nhìn y t t s mang l i kh đau. Cái x u hay cái t t đ u mang l i kh đau, cái x u mang l i các h u qu t i t , th nh ng cái t t cũng mang l i nh ng kh đau t ng quan v i cái t t. Đ u sao cũng xin m m t đ u ngo c đ đây đ minh ch ng là cách di n đ t y không ph i là m t cách khuy n khích không làm đ i u thi n, mà ch mu n nêu lên là s "thèm khát" đ c làm đ i u t t cũng là m t th kh đau vì chính trong "cái t t" cũng hàm ch a nh ng kh đau th t tinh t và khó n m b t cho t t c m i ng i. c m đ c làm công an ph ng đ c i thi n ngày hai b a cho v con hay đ c làm t ng th ng da màu [vàng] qu n lý m t qu c gia c ng th nh nh t hành tinh này cũng đ u là kh đau. Làm đ i di n cho Th ng Đ mà m i khi ra đ ng l i ph i chui vào cái l ng kính súng b n không th ng thì cũng không đ c tho i mái gì cho l m. Ta sinh ra con cái, nuôi d ng và d y đ chúng, đ r i đ n khi l n khôn thì chúng l i quay ra ch nh o và khinh th ng ta thì làm th nào mà ta có th c m th y h nh phúc đ c. Sáng t o thì cũng s ph i kh đau v i s sáng t o c a mình là nh th .

Ch có s quán th y b n ch t tuy t đ i c a hi n th c, t c m t cái nhìn v t thoát kh i vô minh m i có th giúp ta không bám víu vào nh ng bi u hi n o giác c a hi n th c n a, t c có nghĩa là hi u đ c r ng không có b t c m t th gì hay m t v t th nào đáng đ cho ta "có nó" hay "tr thành nh th". S hi u bi t y chính là s Gi i Thoát.



Kinh *Aggi-Vacchagotta-Sutta (Majjhima-Nikaya, 72, PTS, 483-489)* có ghi lại những lời đối đáp của Phật giáo trả lời cho câu hỏi của một người tu khổ hạnh là Vacchagotta liên quan đến hình thức thân xác của Ngài như sau:

*"Này Vaccha, không thể hình dung ra hình thức của một người như vậy. Vì Vaccha đã rời bỏ nó đi rồi. Nó bị giải thể bên trong, như một ngọn đèn, khi nó gặp ngọn gió thì ngọn đèn tắt. [đã tắt rồi] không còn ngọn đèn nữa. Này Vaccha, Ngài không nhìn và không chạm vào thân xác của mình xuyên qua cái thân xác hình thức đó nữa. Chính vì thế, nên cái thân xác hình thức đó trở nên sâu thẳm, không thăm dò được, mênh mông như điếc điếc."*

Đức Phật dùng cách giải thích như trên đây để tiếp cận với Vacchagotta về các cấp độ khác là: *giác thức, sự thức, tác ý và trí thức (consciousness)* của Ngài. Nhưng mục đích rút ngắn nên chúng ta hãy cùng xem câu giải liên quan đến *trí thức* như sau:

*"Này Vaccha, không thể hình dung ra trí thức của Ngài. Cái trí thức của Ngài đã rời bỏ đi rồi. Nó bị giải thể bên trong, như một ngọn đèn, khi nó gặp ngọn gió thì ngọn đèn tắt. [đã tắt rồi] không còn ngọn đèn nữa. Ngài không nhìn và không chạm vào thân xác của mình qua cái trí thức đó nữa. Vì thế, nên cái trí thức của Ngài sâu thẳm, không thăm dò được, mênh mông như điếc điếc."*

Đức Phật không nhìn nhận thân xác của mình xuyên qua năm thân cấp độ là ngũ uẩn nữa, vì sự thọ nhận và biến đổi không ngừng của chúng chỉ có thể tạo ra một cảm giác mà thôi. Xem cảm giác là thức, chính là vô minh. Đức Phật không xác nhận mình biến mất hay nhập vào cõi vô mà chỉ nhận mình là "Ngài", tức có nghĩa là "Hiện tại" (Ainsité/Suchness), "không từ đâu đến cả" và cũng "chẳng đi về đâu cả", mà chỉ là một "Người đi đứng cái thân đó tự nhiên là như thế".

Giống như mọi giác là để nhìn thấy bên trong chứ không có cái nhìn thấy, và cái nhìn thấy không phải là vô. Giống như mọi giác cũng không phải là xóa bỏ hiện tại mà để ý chỉ là một cách "đồng ý" với hiện tại, một sự đình chỉ (nirodha - cessation) để "hòa mình" với hiện tại. Cái tánh không của hiện tại cũng không ngừng bởi sự đình chỉ thức tạo ra ý và *"thức sâu thẳm, không thăm dò được, mênh mông như điếc điếc"*

## Khái niệm m vô minh trong Phật giáo

Viết bởi Administrator

---

*Bures-Sur-Yvette, 13.08.06 (đọc và viết lại, 14.12.11)*

**Hoang Phong**